

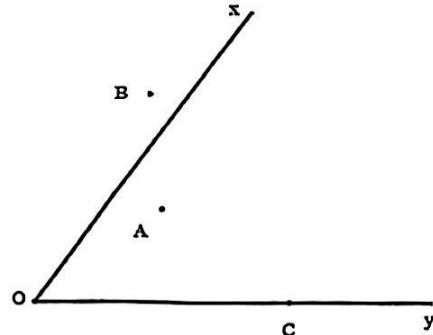
Họ và tên.....Số báo danh.....

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn. (2,5 điểm) Từ câu 1 đến câu 10, với mỗi câu học sinh chỉ lựa chọn một phương án A, B, C hoặc D và ghi vào bài làm

Câu 1. Quan sát hình vẽ bên và hãy chọn kết luận đúng:

- A. Không có điểm nào là điểm trong của góc xOy
- B. Điểm A và điểm C là các điểm trong của góc xOy
- C. Chỉ có điểm A là điểm trong của góc xOy
- D. 3 điểm A, B, C là các điểm trong của góc xOy



Câu 2. Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

- A. Hai đoạn thẳng bất kỳ luôn có độ dài bằng nhau.
- B. Mỗi đoạn thẳng có nhiều độ dài.
- C. Độ dài đoạn thẳng AB còn gọi là khoảng cách giữa hai điểm A và B.
- D. Mỗi đoạn thẳng có ít nhất một trung điểm.

Câu 3. Trong các số sau, số nào là số thập phân âm?

- A. 20,26 B. 2,026 C. 202,6 D. -2,026

Câu 4. Góc có số đo bằng 90° được gọi là:

- A. Góc vuông B. Góc bẹt C. Góc tù D. Góc nhọn

Câu 5. Góc nhọn là góc có số đo:

- A. lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180° B. lớn hơn 0° và nhỏ hơn 90°
- C. bằng 180° D. bằng 90°

Câu 6. Cho các góc với số đo như sau: $A = 160^\circ$; $B = 15^\circ$; $C = 30^\circ$; $D = 91^\circ$. Hãy chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau:

- A. A là góc tù; B, C và D là góc nhọn B. A và D là góc tù; B và C là góc nhọn
- C. D là góc tù vì $D = 91^\circ > 90^\circ$ D. Trong các góc trên không có góc vuông

Câu 7. Lúc 3 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành một góc có số đo bằng:

- A. 60° B. 45° C. 180° D. 90°

Câu 8. Cho góc $xOy = 125^\circ$, hãy chọn phát biểu đúng:

- A. Góc xOy là góc vuông B. Góc xOy là góc bẹt
- C. Góc xOy là góc nhọn D. Góc xOy là góc tù

Câu 9. Số đối của số thập phân 1,35 là:

- A. 0,135 B. - 1,35 C. -13,5 D. Không có

Câu 10. Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia

- A. đối nhau B. trùng nhau C. song song D. vuông góc

II. Trắc nghiệm đúng / Sai (1,0 điểm). Với câu 11, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh trả lời đúng hoặc sai và ghi vào bài làm.

Câu 11: Hãy xác định tính đúng – sai của các khẳng định sau:

- a. $0,18 < 0,108$

b. $-\frac{7}{100} = -0,07$

c. Tỉ số của 3m và 8cm là $\frac{3}{8}$

d. Sắp xếp theo thứ tự tăng dần của các số thập phân -5,42; -54,2; 5,42; 54,2 ta được kết quả là: -5,42; -54,2; 54,2; 5,42

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (0,5 điểm). Với câu 12 học sinh chỉ ghi kết quả câu hỏi vào bài làm

Câu 12: Một cửa hàng thông báo: Sản phẩm A: Mua 5 tặng 1. Hỏi với sản phẩm A của hàng đã hạ giá bao nhiêu phần trăm? (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai)

B. TỰ LUẬN: (6,0 ĐIỂM)

Câu 13: 1. (0,5 điểm) So sánh $-\frac{3}{8}$ và $-\frac{4}{7}$

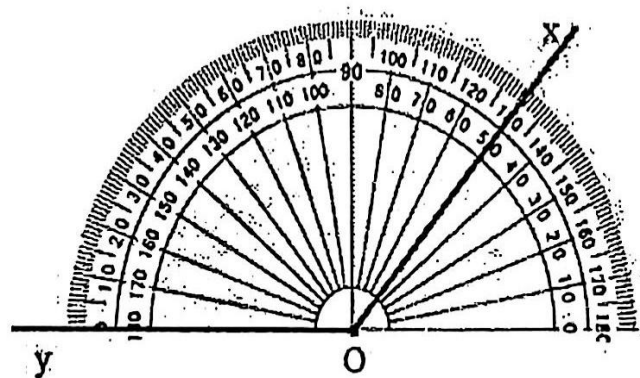
2. (0,5 điểm) Tìm số nguyên x biết $-\frac{4}{10} < \frac{x}{10} < -\frac{1}{10}$

3. (0,5 điểm) Tìm số đối của số dương trong các số sau: 0,25; 0; - 1,345

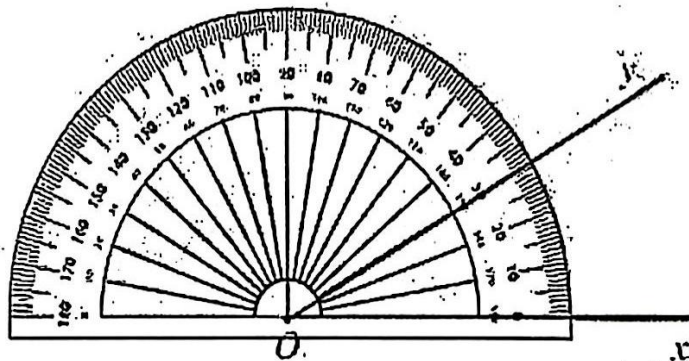
4. (0,75 điểm) Một chiếc cặp chứa sách, vở và các dụng cụ học tập khác. Biết rằng sách nặng $\frac{4}{5}$ kg, vở nặng $\frac{2}{3}$ kg, các dụng cụ học tập khác nặng $\frac{3}{10}$ kg. Hỏi chiếc cặp đó nặng bao nhiêu kg? Biết khối lượng của chiếc cặp lúc không chứa đồ là 1kg.

5. (0,5 điểm) Một cuộc thăm dò được thực hiện với nhóm A gồm 200 người và với nhóm B gồm 300 người. Trong nhóm A có 150 người thích bóng đá. Trong nhóm B có 222 người thích bóng đá. Hỏi nhóm nào có tỉ số người thích bóng đá nhiều hơn?

Câu 14: (0,5 điểm) Hãy đọc số đo góc xOy ở các hình 1; hình 2 và cho biết góc nào là góc tù?



Hình 1



Hình 2

Câu 15: (2,25 điểm) Gieo một con xúc xắc 6 mặt 100 lần ta được kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	13	18	22	15	18	14

1. Sự kiện: “Gieo được mặt có 10 chấm” có xảy ra không? Vì sao?

2. Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

a. Gieo được mặt 4 chấm.

b. Gieo được các mặt có số chấm là số nguyên tố.

Câu 16: (0,5 điểm) Một xí nghiệp có khối lượng công việc tăng thêm 40%, còn năng suất lao động của công nhân tăng thêm 25%. Hỏi số công nhân cần tăng thêm bao nhiêu phần trăm?

.....**HẾT**.....